TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 19-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu B;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn N, sinh năm 1987, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, bị cáo có vợ tên Đặng Thị Ngọc X, sinh năm 1987, có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đỗ Văn P, sinh năm 1981, tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1961, bị cáo có vợ tên Bùi Thị Bích M, sinh năm 1983, có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1983, tại Thanh Hoá; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn:

03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M2, sinh năm 1959 và bà Lê Thị M1, sinh năm 1960, bị cáo có vợ tên Đỗ Thị V, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Trần Văn N1, sinh năm 1967, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q1, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1937 (đã chết), bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị U, sinh năm 1970, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Đỗ Thị Cẩm G1, sinh năm 1964, bị cáo có vợ tên Ngô Mỹ K1, sinh năm 1994, có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Lê Công T, sinh năm 1972, tại Thanh Hoá; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Y, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Cao Thị E, sinh năm 1946, bị cáo có vợ tên Lê Thị O, sinh năm 1978, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Nguyễn Văn N2, sinh năm 1993, tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1971, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Tô Văn T1, sinh năm 1990, tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn O1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị U1, sinh năm 1960, bị cáo có vợ tên Đinh Thị Thu S1, sinh năm 1988 (ly hôn), có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Nguyễn Trọng S, sinh năm 1985, tại Nghệ An; Nơi cư trú: Ấp Đ2, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng G1, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm

1957, bị cáo có vợ tên Trần Thị O2, sinh năm 1986, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/4/2008, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 14 tháng tù về tội cố ý gây T tích. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. Ngô Tấn P1, sinh năm 1969, tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phước L3, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Trần Thị S2, sinh năm 1937 (đã chết), bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị G2, sinh năm 1973, có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, tại dãy nhà trọ của Công ty gỗ H1, thuộc ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; Công an xã Đ1 phát hiện 05 đối tượng bao gồm: 1/ Trần Văn N; 2/ Nguyễn Trọng S; 3/ Tô Văn T1; 4/ Đỗ Văn P; 5/ Ngô Tấn P1 đang đánh bạc dưới hình thức bài cào ba lá được thua bằng tiền.

- Thu giữ tại chiếu bạc:

+ Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng.

+ 01 tấm chiếu cói, sọc vàng, đỏ, xanh, kích thước khoảng 1,82m x 1,52m đã qua sử dụng.

+ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người:

+ Nguyễn Trọng S, số tiền 9.500.000 đồng

+ Tô Văn T1, số tiền 3.410.000 đồng

+ Đỗ Văn P, số tiền 1.700.000 đồng

Quá trình làm việc ban đầu các đối tượng thừa nhận tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức bài cào ba lá thắng thua bằng tiền là 4.410.000 đồng nên Công an xã Đ1 đã tiến hành lập biên bản vụ việc. Sau đó, đến ngày 19/7/2022, tại Cơ quan Công an các đối tượng đã thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc của mình. Ngoài ra, còn có 05 đối đượng khác cùng tham gia bao gồm: 1/ Nguyễn Văn B; 2/ Nguyễn Văn H; 3/ Nguyễn Văn N2; 4/ Trần Văn N1; 5/ Lê Công T.

Quá trình điều tra, đã xác định được như sau:

1. Đối với Trần Văn N: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, Trần Văn N ngồi uống rượu trước mái hiên dãy nhà trọ Công ty H1 thuộc ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương cùng với Nguyễn Trọng S, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 và cùng nhiều người khác tại dãy nhà trọ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N cùng S, P và P1 nhìn thấy có 01 bộ bài tây để cạnh thùng rác gần nơi uống rượu khoảng 02 mét nên lấy bộ bài tây và cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức cào ba lá được thua bằng tiền. Sau đó, T1, N2, H, N1, T, B cùng tham gia đánh bạc. N sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, làm cái được 03 ván, tham gia đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì không chơi nữa mà tiếp tục uống rượu. N không thắng, không thua.

N uống rượu đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì N cùng với T1, S, P và P1 tiếp tục lấy 01 bộ bài tây đã tham gia đánh bạc trước đó để chơi đánh bạc bài cào ba lá tiếp. N sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc. N thua hết số tiền 1.400.000 đồng.

2. Đối với Ngô Tấn P1: Khoảng 13 giờ 30 phút, P1 cùng S, P và N cùng chơi đánh bạc cào ba lá được thua bằng tiền. Sau đó, T1, N2, H, N1, T, B cùng tham gia đánh bạc. P1 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, làm cái được khoảng 03 ván. P1 tham gia đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì không chơi nữa và tiếp tục ngồi uống rượu. P1 không thắng, không thua.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P1 cùng T1, S, P và N tiếp tục lấy 01 bộ bài tây đã tham gia đánh bạc trước đó để tiếp tục chơi đánh bài cào ba lá. P1 sử dụng số tiền 200.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. P1 thắng được số tiền 250.000 đồng. Quá trình điều tra, P1 đã giao nộp số tiền 450.000 đồng.

3. Đối với Tô Văn T1: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, T1 mang theo số tiền 1.410.000 đồng, T1 sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền. T1 làm cái được khoảng 03 ván, tham gia đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì không chơi nữa mà tiếp tục uống rượu. Lúc này, T1 thắng được số tiền 1.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T1 cùng với P, S, N và P1 tiếp tục đánh bạc cào ba lá. T1 sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc. T1 tham gia đánh bạc đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, thắng được số tiền 1.000.000 đồng thì bị Công an vào bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.410.000 đồng.

4. Đối với Nguyễn Trọng S: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, S sử dụng số tiền 8.700.000 đồng để đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền, S làm cái được khoảng 03 ván, không thắng, không thua. Khoảng 14 giờ 30 phút, S dừng chơi đánh bạc và ngồi uống rượu. Khoảng 20 giờ 30 phút, S cùng với T1, P, N và P1 tiếp tục đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền. S sử dụng số tiền 8.700.000 đồng để đánh bạc. S tham gia đánh bạc đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, thắng được số tiền 800.000 đồng thì Công an vào bắt quả tang thu giữ số tiền 9.500.000 đồng.

5. Đối với Đỗ Văn P: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, P sử dụng số tiền 2.350.000 đồng để đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì P không chơi nữa mà tiếp tục uống rượu. P không

thắng, không thua. Khoảng 20 giờ 30 phút, P sử dụng số tiền 2.350.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. P tham gia đánh bạc đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, thua hết số tiền 650.000 đồng thì Công an vào bắt quả tang thu giữ P số tiền 1.700.000 đồng.

6. Đối với Lê Công T: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, T sử dụng số tiền 265.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc, còn 15.000 đồng, hương để mua thuốc lá hút. T đặt ké các tụ khoảng 20 phút, không rõ bao nhiêu ván, thua hết số tiền 250.000 đồng thì không chơi nữa và đi về nhà.

7. Đối với Nguyễn Văn H: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, H sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, H đặt ké các tụ khoảng 20 phút, được khoảng 04 đến 05 ván, thua hết số tiền 250.000 đồng thì không chơi nữa mà đi về phòng trọ ngủ. Quá trình làm việc, H đã giao nộp số tiền 150.000 đồng.

8. Đối với Nguyễn Văn B: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, B sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc. B đặt ké các tụ khoảng 30 phút không rõ bao nhiêu ván, không thắng không thua thì nghỉ và về phòng trọ. Quá trình làm việc, B đã giao nộp số tiền 250.000 đồng.

9. Đối với Nguyễn Văn N2: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, N2 sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. N2 đặt ké các tụ khoảng 20 phút, không rõ bao nhiêu ván, thua hết số tiền 300.000 đồng thì không chơi nữa mà đi vào phòng.

10. Đối với Trần Văn N1: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, N1 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. N1 đặt ké các tụ khoảng 30 phút không rõ bao nhiêu ván, thua hết 200.000 đồng thì không chơi nữa mà đi về phòng trọ.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N2, Trần Văn N1, Lê Công T đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền với số tiền là 15.350.000 đồng. Sau đó, trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 tiếp tục chơi đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền với số tiền là 16.950.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Trần Văn N, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2, Tô Văn T1, Nguyễn Trọng S, Ngô Tấn P1 về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

01/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Trần

Văn N từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; phạt bổ sung số tiền từ 15-20 triệu đồng;

02/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Đỗ Văn P từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; phạt bổ sung số tiền từ 15-20 triệu đồng;

03/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn B từ 30-40 triệu đồng;

04/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn N1 từ 30-40 triệu đồng;

05/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 30-40 triệu đồng;

06/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Lê Công T từ 30-40 triệu đồng;

07/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N2 từ 30-40 triệu đồng;

08/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Tô Văn T1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; phạt bổ sung số tiền từ 15-20 triệu đồng;

09/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng S từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; phạt bổ sung số tiền từ 15-20 triệu đồng;

10/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Ngô Tấn P1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; phạt bổ sung số tiền từ 15-20 triệu đồng;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 tấm chiếu cói, sọc vàng, đỏ, xanh, kích thước khoảng 1,82m x 1,52m đã qua sử dụng. Xét thấy,đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Xét thấy,đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối số tiền 110.000 đồng, T1 không sử dụng để đánh bạc nên đề nghị tuyên trả cho T1.

Đối với số tiền đánh bạc 400.000 đồng, H và B giao nộp; đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền đánh bạc là 16.950.000 đồng; đề nghị tịch thu và Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Văn N, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2, Tô Văn T1, Nguyễn Trọng S, Ngô Tấn P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 17/7/2022; tại dãy nhà trọ Công ty gỗ H1, thuộc ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N2, Trần Văn N1, Lê Công T đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 15.350.000 đồng.

Sau đó, trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 tiếp tục chơi đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 16.950.000 đồng.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội do nhà nước quản lý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân các bị cáo. Các bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền. Trong vụ án: Trần Văn N, Nguyễn Trọng S,

Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N2, Trần Văn N1, Lê Công T đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 15.350.000 đồng; Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 tiếp tục chơi đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 16.950.000 đồng . Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Trần Văn N, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2, Tô Văn T1, Nguyễn Trọng S, Ngô Tấn P1 về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[04] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, không có sự câu kết chặt chẽ. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 có vai trò tích cực trong việc đánh bạc, các bị cáo vừa tham gia vào chiếu bạc lúc 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, vừa cùng tham gia chiếu bạc lúc 20 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, tham gia làm cái và dùng số tiền lớn hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2 trực tiếp tham gia chiếu bạc lúc 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2022 với các số tiền khác nhau.

[05] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo còn được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo Nguyễn Văn H đang nuôi con nhỏ, bị cáo Ngô Tấn P1 và Nguyễn Văn B trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo Trần Văn N1 đã hoàn thành N2 vụ quân sự của công dân. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[06] Các bị cáo đều có có nhân thân tốt. Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng S đã từng bị Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt về hành vi cố ý gây T tích, bị cáo đã chấp hành xong đã lâu (trên 10 năm), đã được xoá án tích nên không xem xét đây là nhân thân xấu đối với bị cáo. Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 bị xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[07] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 đánh bạc từ hai lần trở lên, thể hiện vai trò tích cực trong vụ án nên cần xử lý nặng hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo tuy phạm tội 02 lần nhưng đều là tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, việc không bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vì vậy, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2 phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc ít, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đã đủ sức răn đe các bị cáo.

[08] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nên cần thiết phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 về hành vi đánh bạc để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[09] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 tấm chiếu cói, sọc vàng, đỏ, xanh, kích thước khoảng 1,82m x 1,52m đã qua sử dụng. Xét thấy,đây là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Xét thấy,đây là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối số tiền 110.000 đồng, T1 không sử dụng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo T1.

Đối với số tiền đánh bạc 400.000 đồng, H và B giao nộp là tiền sử dụng đánh bạc nên tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền đánh bạc là 16.950.000 đồng cần tịch thu và Ngân sách Nhà nước.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức hình phạt tiền đề xuất với các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2 từ 30-40 triệu đồng và mức phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Tấn P1 là cao do các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt dành cho các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2, Tô Văn T1, Nguyễn Trọng S, Ngô Tấn P1 phạm tội "đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Công T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N2 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (19/5/2023). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (19/5/2023). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Tô Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (19/5/2023). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án (19/5/2023). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

1.4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022:

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn P1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (19/5/2023). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Trọng S, Tô Văn T1, Đỗ Văn P, Ngô Tấn P1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ đối với:

- 01 (một) tấm chiếu cói, sọc vàng, đỏ, xanh, kích thước khoảng 1,82m x 1,52m đã qua sử dụng.
- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: Số tiền đánh bạc là 17.350.000 đồng (mười bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả cho bị cáo Tô Văn T1 số tiền 110.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng).

(Thể hiện tại biên lai thu số AA/2021/0007752 ngày 20 tháng 4 năm 2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh B Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn N, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N1, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Nguyễn Văn N2, Tô Văn T1, Nguyễn Trọng S, Ngô Tấn P1, mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Đ1;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Tuyền